

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày 22 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông
Ông Tạ Tất Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2024/TLST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Thế T**, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1983; Sinh trú quán tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Xuân T1 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T2 sinh năm 1954; Vợ: Trần Thùy D sinh năm 1984; Có 02 con: Lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC ngày 14/11/2023 Chủ tịch UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 2.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 16/11/2023, T đã nộp phạt xong.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/BB-VPHC ngày 04/8/2016 của Công an huyện V xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Ngày 05/8/2016 T đã nộp phạt xong nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/7/2024 đến ngày 04/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình Q**, sinh ngày 31 tháng 5 năm 1985; Sinh trú quán tại: Thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình M sinh năm 1960; con bà: Trần Thị O sinh năm 1962; Vợ: Lê Thị T3 sinh năm 1991; Có 02 con: Lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2014;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 15/4/2022 của Chủ tịch UBND xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 2.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 18/4/2022, Q đã nộp phạt xong. Đến nay Q được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/7/2024 đến ngày 04/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn H, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 29/7/2024, Đặng Thế T sinh năm 1983, trú tại: Thôn P, xã V, huyện V đi bộ một mình đến nhà của Nguyễn Đình Q, sinh năm 1985, trú tại: Thôn D, xã V, huyện V để chơi. Tại đây, do có nhu cầu sử dụng ma túy heroine nên T nói với Q: “*Tao với mày đi kiếm cái hàng?*”, ý muốn rủ Q đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Q hiểu ý nên đồng ý đáp lại: “*Vâng*”. Do T không đem theo tiền, Q có sẵn 200.000đ nên T hỏi vay của Q 100.000đ để góp tiền mua ma túy, Q đồng ý rồi đưa cho T số tiền 200.000đ. Do T biết có một người đàn ông thường bán ma túy heroine tại một ngõ nhỏ thuộc thôn Đ, xã Y, huyện V nên Q lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave α màu xám đã cũ gắn BKS: 61S1-2108 của mình đưa cho T điều khiển chở Q đến địa điểm trên để mua ma túy. Khi đi qua chùa S, thuộc thôn Đ, xã Y khoảng 100m thì T bảo Q xuống xe đợi còn T một mình điều khiển xe đi vào 01 ngõ nhỏ để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông có đặc điểm giống với người bán ma túy nên đi đến hỏi: “*Anh có hàng không để em cái*”, người đó hiểu ý Thủ

muốn hỏi mua 01 gói ma túy heroine nên đáp lại: “Đưa tiền đây”. Thủ đưa cho người đàn ông số tiền 200.000đ. Người đàn ông cầm tiền T đưa rồi đi bộ vào phía trong ngõ. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho T 01 gói ma túy heroine bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng. Thủ cầm gói ma túy cất vào trong túi áo ngực bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô ra đón Q để đi tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi T và Q vừa đi được khoảng 03m thì lực lượng Công an huyện V đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T và Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: Thu bên trong túi áo ngực bên trái, phía trước T đang mặc 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy trắng kim loại, mặt bên ngoài màu trắng, mặt bên trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, T và Q khai nhận đó là gói ma túy heroine của T và Q vừa góp tiền mua được với mục đích để sử dụng cho bản thân, tang vật được niêm phong trong 01 phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A1; Tạm giữ của Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave α màu xám đã cũ gắn BKS: 61S1-2108.

Căn cứ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T và Q, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và Q tại xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 29/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1442 gửi đến Phòng K - Công an tỉnh V để giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1. Ngày 01/8/2024, Phòng K - Công an tỉnh V có bản Kết luận giám định số 2211, kết luận:

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H) có khối lượng 0,1703g (Không thấy một bầy không ba gam, không kể bao bì).

Heroine (H) có tên khoa học là D1 được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cơ quan giám định hoàn lại: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu, gồm: A1= 0,1270 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong theo quy định, trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của phòng K - Công an tỉnh V.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung kết luận giám định nêu trên cho Đặng Thế T, Nguyễn Đình Q. Hai bị can hoàn toàn đồng ý với nội dung kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Về nguồn gốc ma túy, T và Q đã khai nhận mua của người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1,7m, tóc đen thường đứng bán ma túy tại khu vực gần chùa S thuộc thôn Đ, xã Y, huyện V. T và Q không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, không biết số điện thoại của người đàn ông đó.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Thế T và Nguyễn Đình Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 121/CT-VKSVT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Đặng Thế T và Nguyễn Đình Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thế T và Nguyễn Đình Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thế Thủ T4 01 năm 07 tháng tù đến 01 năm 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 29/7/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 29/7/2024

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì lý do các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có công việc làm và thu nhập ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Thế T và Nguyễn Đình Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 29/7/2024, Đặng Thế T đi bộ một mình đến nhà của Nguyễn Đình Q chơi. Tại đây, do có nhu cầu sử dụng ma túy heroine nên T rủ Q đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Do T không đem theo tiền, Q có sẵn 200.000đ nên T hỏi vay của Q 100.000đ để góp tiền mua ma túy, Q đồng ý rồi đưa cho T số tiền 200.000đ. Sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave α màu xám đã cũ gắn BKS: 61S1-2108 của Q chở Q ngồi phía sau xe đến khu vực chùa S, thuộc thôn Đ, xã Y, Thủ bảo Q xuống xe đợi còn Thủ một mình điều khiển xe đi vào 01 ngõ nhỏ gặp một người đàn ông không quen biết mua 01 gói ma túy có khối lượng 0,1703g với giá 200.000đồng để T và Q cùng nhau sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy cất vào trong túi áo ngực bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô ra đón Q để đi tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi T và Q vừa đi được khoảng 03m thì bị Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ trong túi áo bên phải phía trước của T đang mặc 01 gói ma túy heroine có khối lượng 0,1703g và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave α màu xám đã cũ gắn BKS: 61S1-2108 của Q.

[3]. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng K công an tỉnh V, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở để xác định hành vi của Đặng Thế T và Nguyễn Đình Q đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) *Heroin, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*”.

[4]. Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn huyện V tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, đó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những công dân khác đã và đang có ý định vi phạm pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Xét nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, cụ thể:

Bị cáo Đặng Thế T có 01 tiền sự và 01 nhân thân bao gồm: Ngày 14/11/2023 T bị Chủ tịch UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213 với hình thức phạt tiền 2.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 16/11/2023, T đã nộp phạt xong đến nay chưa hết thời hạn 01 năm nên vẫn còn tiền sự. Ngày 04/8/2016 T bị Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17 với hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Ngày 05/8/2016, T đã nộp phạt xong.

Bị cáo Nguyễn Đình Q có 01 nhân thân là: Ngày 15/4/2022 Q bị Chủ tịch UBND xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 18/4/2022, Q đã nộp phạt xong.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo luôn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cần xử phạt các bị cáo mức án tù cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo.

Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Đặng Thế T là người khởi xướng, góp tiền và trực tiếp mua ma túy heroine, Nguyễn Đình Q là người góp tiền, cho T vay tiền, cung cấp phương tiện và cùng T đi mua ma túy. Về mức hình phạt theo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Căn cứ vào vai trò tham gia của từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, xét thấy cần xử phạt các bị cáo Đặng Thế T mức án cao hơn bị cáo Nguyễn Đình Q

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có công việc làm ổn định và không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông T khai: khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1,7m, tóc đen thường đứng bán ma túy tại khu vực gần chùa S thuộc thôn Đ, xã Y, huyện V đã bán ma túy cho Thủ ngày 29/7/2024. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã Y rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được người đàn ông đó là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy cơ quan giám định hoàn lại sau giám định A1= 0,1270 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong và hình dấu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh V là chất cấm lưu thông nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave α màu xám đã cũ gắn BKS: 61S1-2108. Quá trình điều tra xác định, đầu năm 2024, Q mua lại của bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966, trú tại thôn D, xã V, huyện V. Bà Nguyễn Thị V trình bày: bà mua lại chiếc xe trên của bà Phạm Thị Thanh V1, sinh năm 1951 trú tại phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương khoảng năm 2012 với giá 9.000.000đ (toàn bộ Giấy tờ xe đứng tên bà Phạm Thị Thanh V1). Bà Phạm Thị Thanh V1 trình bày: bà đã bán chiếc xe trên cho người khác, do thời gian đã lâu nên không nhớ bán cho ai. Kết quả tra cứu vật chứng xác định chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do đó chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đình Q. Ngày 29/7/2024, Q sử dụng chiếc xe trên cùng T làm phương tiện đi mua ma túy heroine, tuy nhiên các bị cáo không tàng trữ, cất giấu ma túy ở chiếc xe này, do vậy cần trả lại cho Q nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Đặng Thế T và Nguyễn Đình Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thế T và Nguyễn Đình Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thế T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2024.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Đình Q 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm định A1= 0,1270 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Trả lại cho Nguyễn Đình Q 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave α màu xám đã cũ gắn BKS: 61S1-2108 nhưng cần tạm giữ đảm bảo công tác T5 hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đặng Thế T và Nguyễn Đình Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- CQTHAHS Công an huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Việt Xuân;
- Các bị cáo Thủ, Quang;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải